Số: 242/KH-UBND; 08/11/2026; 9:30:28

PHỤ LỤC II
BẢNG RÀ SOÁT SỐ LIỆU VÀ GIAO CHỈ TIÊU THỰC HIỆN TẠI CÁC THÔN

(Kèm theo Kế hoạch số ……/KH-UBND ngày …… tháng 11 năm 2026 của UBND xã Hương Khê)

I. BẢNG RÀ SOÁT SỐ LIỆU BAN ĐẦU

STT	Thôn	Tổng số công dân từ đủ 06 tuổi trở lên thuộc diện rà soát	Đã tích hợp đủ giấy tờ	Chưa tích hợp đủ giấy tờ
1	Hồng Phong	1.476	0	1.476
2	Hương Long	1.684	0	1.684
3	Thái Sơn	1.325	0	1.325
4	Long Phú	1.324	0	1.324
5	Phú Minh	1.260	0	1.260
6	Phú Thịnh	1.520	0	1.520
7	Bình Sơn	1.594	0	1.594
8	Trung Thịnh	1.779	0	1.779
9	Phúc Sơn	1.136	0	1.136
10	Tân Phố	1.138	0	1.138
11	Phố Hòa	1.420	0	1.420
12	Tùng Ngọc	1.236	0	1.236
13	Hương Phong	1.788	0	1.788
14	Phú Phong	1.347	0	1.347
15	Phú Gia	1.292	0	1.292
16	Phú Lộc	1.089	0	1.089
17	Phú Hà	1.241	0	1.241
18	Phú Lâm	388	0	388
	TỔNG CỘNG	**24.037**	0	**24.037**

II. BẢNG GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ THEO TỪNG THÔN TRONG 16 TUẦN

Căn cứ số liệu rà soát ban đầu, UBND xã giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn theo từng tuần, phấn đấu hoàn thành việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn công dân tích hợp 05 loại giấy tờ/thông tin trên ứng dụng VNeID trước ngày 28/02/2027.

1. Chỉ tiêu thực hiện từ tuần 1 đến tuần 8

STT	Thôn	Tổng chỉ tiêu	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8
1	Hồng Phong	1.476	93	93	93	93	92	92	92	92
2	Hương Long	1.684	106	106	106	106	105	105	105	105

3	Thái Sơn	1.325	83	83	83	83	83	83	83	83
4	Long Phú	1.324	83	83	83	83	83	83	83	83
5	Phú Minh	1.260	79	79	79	79	79	79	79	79
6	Phú Thịnh	1.520	95	95	95	95	95	95	95	95
7	Bình Sơn	1.594	100	100	100	100	100	100	100	100
8	Trung Thịnh	1.779	112	112	112	111	111	111	111	111
9	Phúc Sơn	1.136	71	71	71	71	71	71	71	71
10	Tân Phố	1.138	72	72	71	71	71	71	71	71
11	Phố Hòa	1.420	89	89	89	89	89	89	89	89
12	Tùng Ngọc	1.236	78	78	78	78	77	77	77	77
13	Hương Phong	1.788	112	112	112	112	112	112	112	112
14	Phú Phong	1.347	85	85	85	84	84	84	84	84
15	Phú Gia	1.292	81	81	81	81	81	81	81	81
16	Phú Lộc	1.089	69	68	68	68	68	68	68	68
17	Phú Hà	1.241	78	78	78	78	78	78	78	78
18	Phú Lâm	388	25	25	25	25	24	24	24	24
	TỔNG CỘNG	**24.037**	**1.511**	**1.510**	**1.509**	**1.507**	**1.503**	**1.503**	**1.503**	**1.503**

2. Chỉ tiêu thực hiện từ tuần 9 đến tuần 16

STT	Thôn	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16
1	Hồng Phong	92	92	92	92	92	92	92	92
2	Hương Long	105	105	105	105	105	105	105	105
3	Thái Sơn	83	83	83	83	83	82	82	82
4	Long Phú	83	83	83	83	82	82	82	82
5	Phú Minh	79	79	79	79	78	78	78	78
6	Phú Thịnh	95	95	95	95	95	95	95	95
7	Bình Sơn	100	99	99	99	99	99	99	99

8	Trung Thịnh	111	111	111	111	111	111	111	111
9	Phúc Sơn	71	71	71	71	71	71	71	71
10	Tân Phố	71	71	71	71	71	71	71	71
11	Phố Hòa	89	89	89	89	88	88	88	88
12	Tùng Ngọc	77	77	77	77	77	77	77	77
13	Hương Phong	112	112	112	112	111	111	111	111
14	Phú Phong	84	84	84	84	84	84	84	84
15	Phú Gia	81	81	81	81	80	80	80	80
16	Phú Lộc	68	68	68	68	68	68	68	68
17	Phú Hà	77	77	77	77	77	77	77	77
18	Phú Lâm	24	24	24	24	24	24	24	24
	TỔNG CỘNG	**1.503**	**1.502**	**1.501**	**1.501**	**1.496**	**1.495**	**1.495**	**1.495**

3. Thời gian thực hiện từng tuần

Tuần	Thời gian thực hiện	Tuần	Thời gian thực hiện
1	09/11/2026 - 15/11/2026	9	04/01/2027 - 10/01/2027
2	16/11/2026 - 22/11/2026	10	11/01/2027 - 17/01/2027
3	23/11/2026 - 29/11/2026	11	18/01/2027 - 24/01/2027
4	30/11/2026 - 06/12/2026	12	25/01/2027 - 31/01/2027
5	07/12/2026 - 13/12/2026	13	01/02/2027 - 07/02/2027
6	14/12/2026 - 20/12/2026	14	08/02/2027 - 14/02/2027
7	21/12/2026 - 27/12/2026	15	15/02/2027 - 21/02/2027
8	28/12/2026 - 03/01/2027	16	22/02/2027 - 28/02/2027

III. PHÂN CÔNG LỰC LƯỢNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mỗi thôn được phân công 01 cán bộ Công an xã và 01 cán bộ, công chức cấp xã phụ trách, phối hợp với Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trực tiếp triển khai thực hiện các chỉ tiêu được giao.

2. Danh sách cụ thể cán bộ Công an xã được phân công phụ trách từng thôn sẽ do Công an xã cung cấp bằng bản giấy để các thôn phối hợp triển khai thực hiện.

3. Trưởng các thôn chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn công dân; bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu theo từng tuần và toàn bộ chỉ tiêu được giao.

4. Hằng tuần, các thôn tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo số công dân đã hoàn thành, số chưa hoàn thành và nguyên nhân cụ thể; gửi cán bộ Công an xã phụ trách để kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp báo cáo UBND xã.

IV. YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu tại Phụ lục này là căn cứ để các thôn tổ chức triển khai, phân công nhiệm vụ và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Các thôn phải chủ động

xây dựng lịch hướng dẫn cụ thể, huy động các thành viên Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tham gia, không để việc triển khai mang tính hình thức.

2. Kết quả hoàn thành được xác định trên cơ sở số công dân đã được hướng dẫn, thực hiện tích hợp thành công 05 loại giấy tờ/thông tin trên ứng dụng VNeID theo diện có giấy tờ tương ứng; kết quả phải được kiểm tra, cập nhật và tổng hợp chính xác, không tính trùng.

3. Trường hợp công dân không thuộc diện có loại giấy tờ tương ứng, không đủ điều kiện tích hợp hoặc phát sinh vướng mắc về dữ liệu, thôn phải ghi rõ lý do, báo cáo Công an xã để hướng dẫn xử lý; không tự ý xác định là đã hoàn thành chỉ tiêu.

4. Trong quá trình thực hiện, căn cứ kết quả thực tế và số liệu cập nhật trên hệ thống, Công an xã tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét điều chỉnh chỉ tiêu giữa các thôn khi cần thiết, bảo đảm hoàn thành mục tiêu chung trước ngày 28/02/2027.